**PHÒNG GD- ĐT ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**TRƯỜNG: MÔN: NGỮ VĂN, LỚP 7**

*Thời gian làm bài: 90 phút*

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
|  |  |  | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
|  |  |  | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Văn bản nghị luận | **5** | **0** | **3** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Nghị luận về một vấn đề trong đời sống | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***25*** | ***5*** | ***15*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **30%** | | **30%** | | **30%** | | **10%** | |  |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |  |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Văn bản nghị luận | **Nhận biết**:  - Nhận biết được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản nghị luận.  - Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống và nghị luận phân tích một tác phẩm văn học.  - Xác định được số từ, phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ).  **Thông hiểu**:  - Xác định được mục đích, nội dung chính của văn bản.  - Chỉ ra được mối liên hệ giữa ý kiến, lí lẽ và bằng chứng.  - Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; các biện pháp tu từ như: nói quá, nói giảm nói tránh; công dụng của dấu chấm lửng; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Rút ra những bài học cho bản thân từ nội dung văn bản.  - Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với vấn đề đặt ra trong văn bản. | 5 TN | 3TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Nghị luận về một vấn đề trong đời sống. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống trình bày rõ vấn đề và ý kiến (tán thành hay phản đối) của người viết; đưa ra được lí lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **5TN** | **3TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***30*** | ***30*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN, LỚP 7**

*Thời gian làm bài: 90 phút*

**Phần I: Đọc hiểu (6,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi bên dưới.**

*Bạn không nên để thất bại ngăn mình tiến về phía trước. Hãy suy nghĩ tích cực về thất bại và rút ra kinh nghiệm. Thực tế những người thành công luôn dùng thất bại như là một công cụ để học hỏi và hoàn thiện bản thân. Họ có thể nghi ngờ phương pháp làm việc đã dẫn họ đến thất bại nhưng không bao giờ nghi ngờ khả năng của chính mình.*

*Tôi xin chia sẻ với các bạn câu chuyện về những người đã tìm cách rút kinh nghiệm từ thất bại của mình để đạt được những thành quả to lớn trong cuộc đời.*

*Thomas Edison đã thất bại gần 10.000 lần trước khi phát minh thành công bóng đèn điện. J.K.Rowling, tác giả của “Harry Poter”, đã bị hơn 10 nhà xuất bản từ chối bản thảo tập 1 của bộ sách. Giờ đây, bộ tiểu thuyết này của bà trở nên vô cùng nối tiếng và đã được chuyển thể thành loạt phim rất ăn khách. Ngôi sao điện ảnh Thành Long đã không thành công trong lần đóng phim đầu tiên ở Hollywood. Thực tế bộ phim Hollywood đầu tay của anh, thất vọng lắm chứ, nhưng điều đó cũng đâu ngăn được anh vùng lên với những phim cực kì ăn khách sau đó như “Giờ cao điểm” hay “Hiệp sĩ Thượng Hải”.*

*Thất bại không phải cái cớ để ta chần chừ. Ngược lại nó phải là động lực tiếp thêm sức mạnh để ta vươn tới thành công.*

(Trích **Tại sao lại chần chừ?,** )

**Câu 1.** **Đoạn trích trên thuộc kiểu văn bản nào?**

A. Miêu tả. B. Tự sự. C. Biểu cảm. D. Nghị luận**.**

**Câu 2. Đoạn trích bàn về vấn đề gì?**

A. Cách ứng xử trước thất bại. C. Sức mạnh vươn lên.

B. Phương pháp làm việc. D. Những người đã từng thất bại.

**Câu 3.** **Nội dung của đoạn trích liên quan đến câu tục ngữ nào sau đây?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Cái khó ló cái khôn. | C. Thất bại là mẹ của thành công. |
| B. Có chí thì nên. | D. Uống nước nhớ nguồn. |

**Câu 4. Trong đoạn trích trên, tác giả nêu dẫn chứng về những nhân vật nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Bác Hồ, Nguyễn Ngọc Kí. | C. Barak Obama, Donald Trump. |
| B. Thomas Edison, J.K.Rowling,  Thành Long. | D. Marie Curie, Isaac Newton,  Rosalind Franklin. |

**Câu 5.** **Theo tác giả, những người thành công có cách ứng xử như thế nào trước thất bại?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Từ thất bại để rút ra kinh nghiệm và bài học cho mình. | C. Coi thường thất bại, tiếp tục tiến lên phía trước. |
| B. Coi thất bại là điều tất yếu trong cuộc sống. | D. Dùng thất bại như là một công cụ để học hỏi và hoàn thiện bản thân. |

**Câu 6. Từ “hãy” trong câu văn: “Hãy suy nghĩ tích cực về thất bại và rút ra kinh nghiệm” thuộc từ loại nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Phó từ. | C. Động từ. |
| B. Danh từ. | D. Tính từ. |

**Câu 7. Các câu văn***: “Bạn không nên để thất bại ngăn mình tiến về phía trước. Hãy suy nghĩ tích cực về thất bại và rút ra kinh nghiệm. Thực tế những người thành công luôn dùng thất bại như là một công cụ để học hỏi và hoàn thiện bản thân. Họ có thể nghi ngờ phương pháp làm việc đã dẫn họ đến thất bại nhưng không bao giờ nghi ngờ khả năng của chính mình.” đảm bảo tính liên kết chặt chẽ về hình thức là do sử dụng từ ngữ nào?*

|  |  |
| --- | --- |
| A. Hãy. | C. Bạn. |
| B. Thất bại (04 lần), họ. | D. Thực tế. |

**Câu 8. Đoạn trích trên thuyết phục người đọc nhờ những yếu tố nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Các câu văn được sắp xếp theo trình tự hợp lí; lập luận chặt chẽ. | C. Lí lẽ xác đáng, mạch lạc; người viết thể hiện cảm xúc và thái độ chân thành. |
| B. Dẫn chứng tiêu biểu, xác thực, phù hợp với vấn đề nghị luận. | D. Lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp với vấn đề nghị luận; lập luận chặt chẽ và thái độ chân thành. |

**Câu 9. Em có đồng ý với ý kiến “Thất bại là động lực tiếp thêm sức mạnh để ta vươn tới thành công.” không? Vì sao?**

**Câu 10. Từ đoạn trích trên, em hãy rút ra bài học ý nghĩa nhất cho bản thân.**

**II. Phần viết (4,0 điểm)**

Viết bài văn nghị luận bàn về vấn đề được thể hiện ở câu tục ngữ: “Có chí thì nên”.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KỲ II**  **NĂM HỌC 2023-2024**  **MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | | **Câu** | | **Nội dung** | | **Điểm** | |
| **I** | |  | | **ĐỌC HIỂU** | | **6,0** | |
| **1** | | D. Nghị luận | | 0,5 | |
| **2** | | A. Cách ứng xử trước thất bại. | | 0,5 | |
| **3** | | C. Thất bại là mẹ của thành công. | | 0,5 | |
| **4** | | B. Thomas Edison, J.K.Rowling, Thành Long. | | 0,5 | |
| **5** | | D. Dùng thất bại như là một công cụ để học hỏi và hoàn thiện bản thân. | | 0,5 | |
| **6** | | A. Phó từ. | | 0,5 | |
| **7** | | B. Thất bại (04 lần), họ. | | 0,5 | |
| **8** | | D. Lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp với vấn đề nghị luận; lập luận chặt chẽ và thái độ chân thành. | | 0,5 | |
| **9** | | - Học sinh nêu ý kiến/quan điểm của bản thân: đồng ý/không đồng ý/ý kiến khác. | | 0,5 | |
| - Lí giải rõ vì sao đồng ý/không đồng ý.  Sau đây là định hướng trả lời:  + Nếu đồng ý:  Vì khi thất bại, chúng ta sẽ nhìn nhận lại bản thân, tìm ra nguyên nhân dẫn đến thất bại; từ đó có phương hướng để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu để hoàn thiện bản thân và vươn đến thành công.  + Nếu không đồng ý:  Khi thất bại ta sẽ chán nản, xấu hổ, mặc cảm, tự ti và buông xuôi. Không có chí hướng để phấn đấu, vươn lên. | | 0,5 | |
| **10** | | *Lưu ý: Học sinh chỉ nêu 01 bài học (ý nghĩa nhất) cho bản thân (0,5 điểm) và lí giải rõ vì sao (0,5 điểm) Nếu học sinh nêu nhiều hơn 01 bài học, giám khảo cho 0,25 điểm.*  *Sau đây là định hướng câu trả lời:*  - Hãy rút kinh nghiệm từ thất bại để vươn lên khẳng định bản thân.  Vì khi nghiêm túc rút kinh nghiệm, chúng ta sẽ có phương hướng, giải pháp, lòng quyết tâm để làm việc, học tập đạt được mục tiêu.  - Thất bại là mẹ của thành công.  Vì qua thất bại chúng ta sẽ rút ra những bài học, kinh nghiệm quý giá giúp hoàn thiện bản thân và vững vàng hơn trong cuộc sống. | | 1,0 | |
| **II** |  | | **VIẾT** | | **4,0** | |
|  | | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:* mở bài, thân bài, kết bài; đảm bảo trình tự các ý hợp lí. | | *0.25* | |
|  | | *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:* có ý chí, nghị lực, lòng quyết tâm thì sẽ đạt được kết quả tốt, đi tới thành công. | | *0.25* | |
|  | | *c. Trình bày cụ thể ý kiến của bản thân.*  - Giải thích vấn đề nghị luận:  + “Chí” là hoài bão, lý tưởng tốt đẹp, là ý chí, nghị lực, lòng quyết tâm, sự kiên trì vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, thử thách của cuộc sống.  + “Nên” là kết quả, sự thành công, là cái đích mà con người muốn đi tới.  -> Câu tục ngữ đã nêu lên tư tưởng bài học lớn: có ý chí, nghị lực, lòng quyết tâm thì sẽ đạt được kết quả tốt, đi tới thành công.  - Nêu rõ ý kiến/quan điểm của bản thân về vấn đề nghị luận: tán thành hoặc đồng ý.  - Nêu các lí lẽ rõ ràng và bằng chứng xác thực để chứng tỏ sự tán thành là có căn cứ:  + Vì con đường đi tới đích không bằng phẳng mà nhiều khó khăn, gian nan, thử thách. Do đó mỗi người cần có bản lĩnh, nghị lực, lòng quyết tâm,… để đạt được mục tiêu.  + Ý chí, nghị lực, lòng quyết tâm là một đức tính, phẩm chất cần có của mỗi người để thực hiện ước mơ, khát vọng, khẳng định bản thân.  + Dẫn chứng, VD: Bác Hồ, Nguyễn Ngọc Kí, Thomas Edison, Marie Curie, Isaac Newton,  - Lật ngược vấn đề  d. Kết thúc vấn đề  - Khẳng định tính đúng đắn vấn đề nghị lận  - - Bài học nhận thức hành động | | *3,0* | |